

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HS-ST
Ngày 19 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ông Lê Lương Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Hải.

2. Bà Lê Thị Bồng.

- Thư ký phiên toà: bà Lê Thị Ngoãn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tham gia phiên toà: ông Hà Văn Nhẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2019/TLST – HS, ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXXST – HS, ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo: **Lò Văn T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 13 tháng 02 năm 1985 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay : bản U, xã Huy Th, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Lò Văn S, sinh năm 1957 và con bà Mùi Thị Ph, sinh năm 1959. Có vợ là Hoàng Thị Th, sinh năm 1988 và có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1988, trú tại bản U, xã Huy Th, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 50 phút ngày 11/7/2019, tổ công tác Công an đồn Tân Lang, huyện Phù Yên phối hợp với Công an xã Tân Lang, huyện Phù Yên phát hiện và bắt quả tang các đối tượng gồm: Lò Văn T, sinh năm 1985; Lò Văn L, sinh năm 1987; Lò Văn N, sinh năm 1985; Lò Văn K, sinh năm 1977, đều trú tại bản U, xã Huy Th, huyện Phù Yên và Hoàng Văn M, sinh năm 1977, trú tại bản Nà X, xã Quang H, huyện Phù Yên đang có hành vi dùng vật liệu nổ để đánh bắt cá tại khu vực Suối S, bản Bãi Đ, xã Tân L, huyện Phù Yên

Vật chứng thu giữ gồm: 1,4 kg tinh thể màu trắng (nghi là thuốc nổ); 18 kíp nổ bằng kim loại nhôm; 01 (Một) chiếc bật lửa ga bằng nhựa màu xanh lá có chứa dung dịch, đã cũ qua sử dụng; 01 (Một) con dao nhọn, lưỡi dao dài 17 cm x 4,8cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11 cm có đường vanh 9,8 cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 xô nhựa màu đỏ loại giữ nhiệt có đường kính nắp là 28cm x chiều cao 33 cm; 01 túi làm bằng bao tải có kích thước 35 cm x 27 cm được may một quai xách màu xanh, đã cũ qua sử dụng; 01 vỏ chai nhựa màu trắng trong đã bị cắt bỏ phần phía trên có kích thước cao 7,5 cm x đường kính miệng 7 cm, đã cũ qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Wave, số khung 1210DY762483, số máy HC12H5762586, BKS 26D1 175.51, kèm theo một chìa khóa, xe thu giữ của Lò Văn T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS 26D1 221.24, kèm theo một chìa khóa, xe thu giữ của Lò Văn L; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 26K 1822, kèm theo một chìa khóa, xe thu giữ của Hoàng Văn M.

Ngày 12/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phù Yên ra quyết định trưng cầu giám định số 119; Trưng cầu: Viện khoa học hình sự - Bộ Công an. Giám định: Vật liệu nổ. Mẫu cần giám định: 1,4 kg tinh thể màu trắng được ký hiệu A1; 18 thỏi kim loại ký hiệu A2, với nội dung giám định: Mẫu gửi giám định A1, A2 có phải vật liệu nổ không? Nếu phải thì là vật liệu nổ gì? Tính năng, tác dụng?

Tại kết luận giám định số 3973/C09 – P2, ngày 16/7/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Mẫu vật ký hiệu A1 gửi giám định là thuốc nổ công nghiệp ANFO, thường được dùng trong khai khoáng, mở đường...; Mẫu vật ký hiệu A2 gửi giám định là kíp nổ điện vỏ nhôm. Kíp nổ có tác dụng kích nổ thuốc nổ; Hoàn lại đối tượng giám định: Trả lại mẫu vật sau khi trích 100g thuốc nổ ANFO để giám định”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lò Văn T khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào năm 2018, Lò Văn T ký hợp đồng lao động làm thuê với nhiệm vụ là thợ khoan đá cho Công ty TNHH Hải Hùng (trụ sở tại bản M, xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La), công việc làm tại bãi khai thác đá của Công ty Hải

H tại bản L, xã Huy H, huyện Phù Yên. Với công việc được giao khoan lỗ mìn, trợ giúp vận chuyển thuốc nổ, kíp nổ từ kho ra bãi nổ giao cho thợ nổ mìn và chỉ huy nổ mìn, tra thuốc nổ và kíp nổ điện vào các lỗ khoan, những lần được giao vận chuyển thuốc nổ, lợi dụng sơ hở của quản lý Công ty, bị cáo T đã lấy trộm mỗi lần một ít thuốc nổ và kíp nổ và mang về cất giấu ở gầm nhà ông Hoàng Văn S(bố vợ của T), trú tại bản Nà Xá, xã Quang Huy, huyện Phù Yên, Phiếu đã lấy trộm được khoảng 1,7 kg thuốc nổ và 21 kíp mìn với mục đích để dùng đi đánh bắt cá. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/7/2019 Lò Văn T gặp Lò Văn N (anh họ) và rủ N cùng đi đánh cá, N đồng ý, T và N đã rủ thêm được Lò Văn L, Hoàng Văn M và Lò Văn K (đều là anh em họ với nhau) cùng đi đánh cá. Sáng ngày 11/7/2019 cả năm người đi trên 03 xe máy cùng dụng cụ, đồ nghề và vật liệu nổ đi đến khu vực Suối S, thuộc bản Bãi Đ, xã Tân L, huyện Phù Yên để đánh cá, sau khi chọn được địa điểm đánh bắt cá, T là người trực tiếp chế tạo quả nổ và ném xuống suối, còn N, K, M và L thì đi xuống suối đập nước để cá tập trung vào một chỗ rồi đợi sau khi T ném quả nổ xuống suối và phát nổ thì tất cả xuống suối bắt cá nổi lên. Khi T ném đến quả nổ thứ ba thì bị tổ công tác Công an đồn Tân L, huyện Phù Yên phát hiện và bắt quả tang.

Về nguồn gốc số vật liệu nổ: Bị cáo T khai nhiều lần lấy trộm của Công ty TNHH Hải H được khoảng 1,7kg thuốc nổ công nghiệp loại ANFO và 21 kíp nổ điện đã bị hỏng dây, số kíp nổ trên do không sử dụng được để kích nổ nên T được giao cho vào các hố khoan để tiêu hủy nhưng T đã lén lút cất giấu mang về để sử dụng (Công ty TNHH Hải H được cơ quan chức năng cấp phép quản lý, sử dụng vật liệu nổ để khai thác đá theo quy định).

Tuy nhiên qua điều tra, xác minh trên sổ sách, tài liệu của Công ty về việc sử dụng vật liệu nổ để phá đá phía Công ty Hải H không phát hiện thất thoát vật liệu nổ, số vật liệu nổ được xuất kho để sử dụng vào việc phá đá đều được ghi chép đầy đủ, cụ thể và số xuất kho đã sử dụng hết trong việc khai thác đá.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số: 74/QĐ - VKSPY, ngày 25/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ, sử dụng phép vật liệu nổ theo khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ.

Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 54; điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử ấn định thời gian thử thách.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 1,3 thuốc nổ loại ANFO; 18 kíp nổ bằng kim loại nhôm; 01 chiếc bật lửa ga bằng nhựa màu xanh lá có chứa dung dịch, đã cũ qua sử dụng; 01 con dao nhọn, lưỡi dao dài 17 cm x 4,8cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11 cm có đường vanh 9,8 cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 xô nhựa màu đỏ loại giữ nhiệt có đường kính nắp là 28cm x chiều cao 33 cm; 01 túi làm bằng bao tải có kích thước 35 cm x 27 cm được may một quai xách màu xanh, đã cũ qua sử dụng; 01 vỏ chai nhựa màu trắng trong đã bị cắt bỏ phần phía trên có kích thước cao 7,5 cm x đường kính miệng 7 cm, đã cũ qua sử dụng;

- Trả lại cho chị Hoàng Thị Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Wave, số khung 1210DY762483, số máy HC12H5762586, BKS 26D1 175.51, kèm theo một chìa khóa;

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T nhận tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với mức án treo để có cơ hội làm lại cuộc đời, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Ngày 11/7/2019, Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ 1,7 kg thuốc nổ ANFO và 21 kíp nổ để sử dụng vào việc đánh bắt cá (đã sử dụng hết khoảng 0,3 kg thuốc nổ và 03 kíp nổ) thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản Bãi Đ, xã Tân L, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội cũng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của bị cáo; Các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu.

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 08 giờ 50 phút ngày 11/7/2019 tại khu vực bản Bãi Đ, xã Tân L, huyện Phù Yên đối với Lò Văn T và các đối tượng khác cùng vật chứng thu giữ là 1,4kg thuốc nổ ANFO và 18 kíp nổ.

- Biên bản niêm phong vật chứng; Quyết định trưng cầu giám định số 119, ngày 12/7/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên; Kết luận giám định số 3973/C09 – P2, ngày 16/7/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của Lò Văn L, sinh năm 1987; Lò Văn N, sinh năm 1985; Lò Văn K, sinh năm 1977, đều trú tại bản U, xã Huy Th, huyện Phù Yên và Hoàng Văn M, sinh năm 1977, trú tại bản Nà X, xã Quang H, huyện Phù Yên, phù hợp với kết quả điều tra.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ với tổng khối N là 1,7kg thuốc nổ công nghiệp ANFO và 21 kíp nổ vỏ nhôm, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về vật liệu nổ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, bị cáo là người có đủ nhận thức về hành vi của mình và phạm tội với lỗi cố ý, biết rõ mức độ, hậu quả của vật liệu nổ bị pháp luật và xã hội nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần lên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nhằm đảm bảo cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc, nhận thức pháp luật còn hạn chế, trong quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường cho Công ty TNHH Hải Hùng một phần số tiền trị giá số thuốc nổ đã lấy trộm, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ 11/7/2019 đến ngày xét xử, trong quá trình bị tạm giữ, tạm giam và tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông ngoại là Mùi Văn Thành có công với Tổ quốc, được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ

nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền)*: bị cáo làm nông nghiệp, trồng trọt, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, là lao động chính trong gia đình và có hai con còn nhỏ, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Vật chứng vụ án*:

Đối với 1,3 kg thuốc nổ công nghiệp ANFO; 18 kíp nổ bằng kim loại nhôm; 01 (Một) chiếc bật lửa ga bằng nhựa màu xanh lá có chứa dung dịch, đã cũ qua sử dụng; 01 (Một) con dao nhọn, lưỡi dao dài 17 cm x 4,8cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11 cm có đường vành 9,8 cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 xô nhựa màu đỏ loại giữ nhiệt có đường kính nắp là 28cm x chiều cao 33 cm; 01 túi làm bằng bao tải có kích thước 35 cm x 27 cm được may một quai xách màu xanh, đã cũ qua sử dụng; 01 vỏ chai nhựa màu trắng trong đã bị cắt bỏ phần phía trên có kích thước cao 7,5 cm x đường kính miệng 7 cm, đã cũ qua sử dụng. Là những vật do Nhà nước quản lý có điều kiện, là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Wave, số khung 1210DY762483, số máy HC12H5762586, BKS 26D1 175.51, kèm theo một chìa khóa, xe thu giữ của Lò Văn T; Xác định là tài sản của gia đình bị cáo, việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội gia đình bị cáo không biết, chiếc xe trên là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình do đó cần trả lại chiếc xe trên cho vợ bị cáo là Hoàng Thị Th quản lý, sử dụng.

Chấp nhận cơ quan Công an đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS 26D1 221.24, kèm theo một chìa khóa cho anh Lò Văn L và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 26K 1822, kèm theo một chìa khóa cho anh Hoàng Văn M quản lý, sử dụng.

[6] Đối với Lò Văn L, sinh năm 1987; Lò Văn N, sinh năm 1985; Lò Văn K, sinh năm 1977, đều trú tại bản U, xã Huy Th, huyện Phù Yên và Hoàng Văn M, sinh năm 1977, trú tại bản Nà X, xã Quang H, huyện Phù Yên, là những đối tượng tham gia đánh bắt cá cùng bị cáo T, tuy nhiên qua điều tra, xác minh, các đối tượng trên không biết trước đó T có tàng trữ vật liệu nổ, không biết nguồn gốc, chủng loại, số N, khối N vật liệu nổ, không tham gia vào việc sử dụng vật liệu nổ do đó xác định các đối tượng Lò Văn L, Lò Văn N, Lò Văn K và Hoàng Văn M không cấu thành đồng phạm với bị cáo Lò Văn T trong việc Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ.

Đối với Công ty TNHH Hải H là Công ty được cơ quan chức năng cấp phép quản lý, sử dụng vật liệu nổ để khai thác đá, qua điều tra, xác minh Công ty Hải H đã kiểm tra xác định không xảy ra mất mát, thất thoát vật liệu nổ, đại

diện Công ty không có ý kiến về việc nhận lại số vật liệu nổ đã bị thu giữ, do Công ty không có yêu cầu nên xác định Công ty TNHH Hải H không phải là nguyên đơn dân sự trong vụ án, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, lời khai của bị cáo và vật chứng, xác định số vật liệu nổ bị thu giữ là tài sản của Công ty TNHH Hải H, trong quá trình tiến hành tố tụng đại diện gia đình bị cáo đã chủ động bồi thường một phần giá trị số vật liệu nổ do bị cáo lấy trộm cho bà Đinh Thị H, là vợ của ông Sôi Ngọc H – Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc Công ty TNHH Hải H, cần chấp nhận.

Đối với ông Hoàng Văn S (bố vợ của T), trú tại bản Nà Xá, xã Quang H, huyện Phù Yên là người biết việc T tàng trữ vật liệu nổ và cung cấp cho bị cáo dây cháy chậm để sử dụng vào việc chế tạo quả nổ để đánh bắt cá, tuy nhiên ông S đã chết do đó không có căn cứ để xử lý đối với ông S.

[7] Về án phí: Bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 305, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 54, điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 40 (Bốn mươi) tháng; Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án, ngày 19 tháng 11 năm 2019;

Giao bị cáo Lò Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Huy Th, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điều 299 và điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lò Văn T đang bị tạm giam, nếu bị cáo Lò Văn T không bị tạm giam về một tội phạm khác:

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Vật chứng nhận tại kho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì do bưu điện Việt Nam phát hành còn nguyên niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng thu giữ 01 (Một) chiếc bật lửa ga màu xanh trong vụ Lò Văn T cùng đồng phạm, sử dụng chất nổ để khai thác cá ngày 11/7/2019”. Mặt sau phong bì tại mép giáp lai có 02 dấu tròn đỏ của Đoàn công an Tân Lang – Công an huyện Phù Yên, cùng chữ ký dòng ghi họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Đặng Văn Phan, Lò Văn T, Lò Văn N, Lò Văn K, Lò Văn L, Hoàng Văn M. Thu giữ của Lò Văn T; 01 (Một) con dao nhọn kích thước dài 17 cm, cán dao bằng gỗ kích thước 10 cm, lưỡi dao chỗ rộng nhất 4,8cm, bằng kim loại đã bị hoen rỉ, đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn T; 01 (Một) Một phần hai chai nhựa màu trắng đã bị cắt, không rõ nhãn hiệu, chủng loại, đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn T; 01 (Một) chiếc túi xách được làm bằng bao tải kích thước 35 cm x 27 cm, có quai đeo bằng vải màu xanh, trên túi xách có các chữ màu xanh – đỏ, đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn T; 01 (Một) chiếc xô nhựa màu đỏ, có nắp màu đen 0 đỏ loại 15 lít, đường kính nắp là 28cm, chiều cao 33 cm, không có quai xách, do Công ty sản xuất nhựa Việt Nhật sản xuất, đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn N.

- Trả lại cho chị Hoàng Thị Th và Lò Văn T 01 (Một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave màu xanh – đen – bạc, có BKS 26D1 175.51, xe có số khung RLHHC1210DY762483, số máy HC12E-5762586, xe có 01 gương chiếu hậu, kèm 01 chìa khóa xe, đã qua sử dụng (Hai bên giao nhận không kiểm tra máy móc thiết bị bên trong của xe), thu giữ của Lò Văn T.

Vật chứng nhận tại kho Công ty cổ phần xây dựng Trường G.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) hộp vật chứng còn nguyên niêm phong, một mặt hộp vật chứng có ghi dòng chữ: “Công an huyện Phù Yên – Sơn La, cơ quan cảnh sát điều tra, giấy niêm phong (ngày 16/7/2019), vật chứng vụ án Lò Văn T, sinh năm 1985, can tội: Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ 18 kíp nổ điện”. Tại mép giáp lai hộp vật chứng được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, cùng chữ ký dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Phạm Quang K, Lê Đắc P. Thu giữ của Lò Văn T; 01 (Một) hộp vật chứng còn nguyên niêm phong, một mặt hộp vật chứng có ghi dòng chữ: “Vật chứng vụ án Lò Văn T, sinh năm 1985, can tội: Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ, xảy ra ngày 11/7/2019 tại bản Bãi Đ, xã Tân L, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: Gồm 1,3kg thuốc nổ công nghiệp nhũ tương”. Tại mép giáp lai hộp vật chứng được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có dòng chữ Công an huyện Phù Yên – Sơn La, cơ quan cảnh sát điều tra, giấy niêm phong (ngày 16/7/2019) và 02 dấu tròn đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, cùng chữ ký dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Phạm Quang K, Lê Đắc P. Thu giữ của Lò Văn T;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07 tháng 11 năm 2019 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/11/2019).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên (2);
- Công an huyện Phù Yên;
- THAHS;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Cty Cổ phần xây dựng Trường G;
- Bị cáo;
- Người có QLLQ.
- Lưu HS, AV.

Lê Lương Anh